**CHỦ ĐIỂM**

**THẾ GIỚI THỰC VẬT VÀ**

**TẾT NGUYÊN ĐÁN**

**Thực hiện: 5 tuần ( Từ ngày 30/12/2024 – 7/2/2025)**

**- Tuần 1: Cây xanh và môi trường sống ( từ ngày 30/12-3/1/2025)**

 **- Tuần 2 Một số loại rau, củ (từ ngày 6/01 – 10/01/2025)**

 **- Tuần 3: Một số loại hoa ,quả ( Từ ngày13/1-17/1/2025**

 **- Tuần 4 :Bé vui đón tết nguyên đán (Từ ngày 20/1-24/1/2025**

 **- Tuần 5:Mùa xuân và những bông hoa đẹp( Từ ngày 3/2-7/2/2025)**

**Giáo viên :Ngô Thị Hoài**

 **KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH DINH DƯỠNG:**

 **THẾ GIỚI THỰC VẬT -TẾT NGUYÊN ĐÁN**

**Chủ đề: Thực hiện 5 tuần: Từ ngày 30/12/2024 đến ngày 7/2/2025**

**Giáo viên :Trương Thị Đào**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỤC ĐÍCH YÊU CẦU** | **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG** | **KẾT QUẢ** |
| **Nuôi dưỡng:**- Ăn uống | - Trẻ được ăn đầy đủ - Đảm bảo các chất dinh dưỡng và nhu cầu năng lượng ở trường- Tập cho trẻ ăn nhiều loại rau củ quả và các loại thực phẩm như thịt lợn, cá, thịt bò, tôm, trứng, vừng lạc.... tích cực vận động- Hằng ngày cho trẻ uống đầy đủ nước uống cho trẻ từ 1,6 – 2 lít nước, cho trẻ uống sau khi ăn. | - Tổ chức bữa ăn quà phụ cho trẻ ở trường. -Trước bữa ăn cô giáo giới thiệu cho trẻ biết các món ăn ,Và lợi ích các món ăn. - Nhắc nhở trẻ 1 số thói quen hành vi trong khi ăn.- Giáo viên quan tâm hơn đến trẻ mới ốm dậy, trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thấp còi, cô quan tâm đến trẻ ăn kém- Cô chuẩn bị nước uống cho trẻ, thường xuyên nhắc nhở trẻ uống đầy đủ nước theo nhu cầu cơ thể |  |
| **\* Vệ sinh:**- Vệ sinh cá nhân cô- Vệ sinh cá nhân trẻ.- Vệ sinh môi trường nhóm lớp.**\* ND chăm sóc SK:**- Phòng bệnh**\* An toàn cho trẻ.**- Thể lực- Tính mạng**Chăm sóc trẻ SDD, TC và trẻ Béo phì , thừa cân** | - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ. phải thường xuyên mặc quần, áo công tác trong quá trình chăm sóc trẻ. - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.- Đảm bảo đôi bàn tay phải sạch sẽ khi chăm sóc trẻ: Rửa tay bằng xà phòng và nước sạch trước khi cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, sau khi đi vệ sinh, làm vệ sinh cho trẻ, quét rác hoặc lau nhà.- Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cho trẻ vệ sinh như: nước sạch, xà phòng, khăn sạch để lau tay, khăn để lau mặt, giấy vệ sinh...- Hướng dẫn trẻ tự lau mặt sạch sẽ  trước và sau khi ăn, khi  mặt bị bẩn theo đúng qui trình. Mùa lạnh cần chuẩn bị khăn ấm cho trẻ lau.- Hướng dẫn trẻ rửa tay và lau khô tay theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. Với những trẻ mới đến lớp cô nên hướng dẫn tỉ mỉ từng thao tác rửa tay và tập cho trẻ làm quen dần với việc tự phục vụ.- Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ tránh để bụi bẩn.- Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, đi vệ sinh đúng nơi qui định, giữ gìn môi trường sạch sẽ- Trẻ biết lao động lau chùi đồ dùng đồ chơi và các loại giá- Đồ dùng vệ sinh ( xô, chậu...) dùng xong đánh rửa sạch sẽ, úp gọn gàng nơi khô ráo.- Đồ chơi phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn khi cho trẻ chơi. - Giáo viên phối hợp với gia đình và nhà trường CSND đầy đủ , vệ sinh cá nhân và phòng bệnh tốt cho trẻ- Phải theo dõi trẻ hằng ngày, kịp thời phát hiện những trẻ bị bệnh thông báo cho phụ huynh kịp thời để điều trị- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm ở trường- Không để xảy ra tai nạn và thất lạc- Tạo tâm lý yên tâm, thoải mái cho trẻ khi ở trường cả ngày- Trẻ luôn có cảm giác như ở gia đình- Cân đo theo dõi trẻ SDD, thấp còi, thừa cân, béo phì hàng tháng- Nhận biết trẻ SDD, TC Thừa cân, béo phì. Tìm ra nguyên nhân | - hằng ngày cô vệ sinh đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn- Mặc quần áo gọn gàng, nói năng văn minh lịch sự- Trẻ thực hiện tốt các thao tác vệ sinh và các qui định về vệ sinh cá nhân. Nắm được và thực hiện đúng các thao tác rửa tay.- Thường nhắc nhở để trẻ thực hiện đúng để rèn thói quen tốt cho trẻ.- Trò chuyện với trẻ lồng ghép giáo dục vệ sinh vào các hoạt động trong ngày cho trẻ- Giáo viên thực hiện đúng các yêu cầu về vệ sinh cho trẻ theo lịch tuần. - Tổ chức lau chùi đồ dùng đồ chơi,vệ sinh nhóm lớp vào chiều thức 6, và sau các buổi họat động góc- Lau chùi bàn ghế khi bẩn và sắp xếp gọn gàng.- Đồ chơi phải đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ.Có ý thức vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo qui định: Mở cửa, không đi dép bẩn vào phòng, quét mạng nhện, phơi chăn, gối, chiếu thường xuyên. - Nhóm lớp có góc tuyên truyền tại lớp của mình- Phối hợp với nhân viên y tế khám bệnh cho trẻ, kết hợp với gia đình chú ý đến chế độ dinh dưỡng của trẻ ở nhà để có biện pháp chăm sóc phù hợp.- Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xẩy ra tránh lây  lan trong nhà trrường.- Không cho người người lạ đón trẻ- Xử lý kịp thời khi có tai nạn xảy ra- Cô thương yêu và gần gũi với trẻ, tạo không khí thân mật như ở gia đình để tạo cảm giác yên tâm cho trẻ. Tránh gò ép dọa nạt, phê phán trẻ-Cân đo  theo dõi trẻ SDD, TC, thừa cân béo phì hàng tháng- Trao đổi với phụ huynh tình trạng sức khỏe của trẻ | -- -  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐIỂM:**

**THẾ GIỚI THỰC VẬT -TẾT NGUYÊN ĐÁN**

(**Thời gian thực hiện 5 tuần từ  ngày 30/12/2024-7/2/2025**)

 **Giáo viên :Ngô Thị Hoài**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động giáo dục** |
| **LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |
| **1. Phát triển vận động** |
| **MT10**. Trẻ nhận ra những nơi như: Ao, hồ, mương nước, suối, bể chứa nước…là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. | Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng:- Những nơi nguy hiểm: Ao, hồ, mương nước, suối, bể chứa nước…- Kỹ năng phòng tránh đuối nước- **GDKNS**: Các vật dụng không an toàn; những nơi nguy hiểm; vận dụng một số hoạt động trong chương trình GDKNS POKI, STEM... | - Mọi lúc mọi nơi: giáo dục trẻ những nơi nguy hiểm không được chơi gần |
| **MT 13.** Trẻ thực hiện đúng đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh . | - Tập các bài thể dục sáng, bài tập phát triển chung:+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ( Kết hợp với vẫy bàn tay,nắm ,mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu).+ Cúi người phía trước, ngửa người ra sau+ Quay sang trái, sang phải.+ Nghiêng người sang trái, sang phải.+ Nhún chân, ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ,.+ Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.  | **TDS:** Trẻ thổi nơ, tập khởi động các ngón tay, cổ tay, các bài tập khởi động kết hợp với bài hát “Em yêu cây xanh,Sắp đến tết rồi”**BTPTC:** Tay, chân, bụng, bật   Thực hiện giờ thể dục sáng,  |
| **MT 14**. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể  và kiểm soát được khi thực hiện vận động. Đi và chạy | - Đi bằng gót chân  | **Hoạt động học:** Đi bắng gót chân **BTPTC:** Tay, chân, bụng, bật   **TCVĐ:** Cáo và thỏ |
| **MT 15.**Trẻ kiểm soát đực vận động: Đi, chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn ( 4-5 vật chuẩnđặt dích dắc | * Đi lùi , đi khuyụ gối
* Ném xa bằng 1 tay
 | **Hoạt đông học:*** Đi lùi , đi khuyụ gối

TCVĐ: Chuyền bóng qua đầu* Ném xa bằng 1 tay

**TCVĐ:**Mèo đuổi chuột. |
| **MT 16.** Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung chuyền đập |
| **MT17**. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.- Ném trúng đích ngang (Xa 2m).- Bò trong đường dích dắc(3 - 4 điểm dích dắc cách nhau 2m) không chệch ra ngoài. | Phát triển tố chất nhanh, mạnh, khéo của trẻ khi thực hiện bài tập tổng hợp:Bật xa 35 - 40cmBật tách, khép chân qua 5 ô | **Hoạt đông học** :-Bật xa 35 - 40cmTC: Thi ai nhanh* Bật tách, khép chân qua 5 ô

***TCVĐ:* Thi ai nhanh*.*** |
| **MT19**. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt trong một số hoạt động: Vẽ, cắt, lắp ráp, đan tết, cài, cởi cúc, buộc dây dày… | Gập giấy- Lắp ghép hình- Lắp ráp với 10 - 12 khối- Xé, cắt đường thẳng- Tô, vẽ hình- Cài, cởi cúc, xâu, buộc dây- Đan, tết sợi đôi | * Hoạt động góc
 |
| **II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |
| **1. Khám phá khoa học – Xã hội:** |
| **MT22.**Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ  đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán,Ví dụ pha màu, đường, muối vào nước,dự đoán, quan sat,so sánh. | Làm các tử nghiệm,quan sát, so sánh,phán đoán, nhận xét, một số mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi. | **-Chơi ngoài trời:**- Thín ghiệm vật chìm nổi- Thíng hiệm tan,không tan-Thín ghiệm pha màu nước- Mọi lúc mọi nơi |
| **MT 25.** Trẻ nhận xét , trò chuyện về đặc điểm, sự giống nhau, khác nhau của các đối tượng quan sát. | - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây hoa , quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người- So sánh sự giống nhau của con vật, cây hoa, quả- Phân loại cây.hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu- Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật,cây với môi trường sống.- cách chăm sóc và bảo vệ  cây,hoa | **-Hoạt động học:**+ Cây xanh và môi trường sống+ Một số loại rau ăn củ-Một số loại hoa**+ Hoạt động góc** |
| **MT26**. Trẻ phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu. | - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 cây, hoa, quả.- Phân loại cây, hoa, quả theo 1 - 2 dấu hiệu- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản cây với môi trường sống- Cách chăm sóc và bảo vệ cây cối+ Một số loại cây+ Cây xanh và môi trường sống+ Môi trường sống của cây+ Một số loại rau ăn củ, quả, lá+ Một số loại quả+ Một số loại hoa | Hoạt động ngoài trời; quan sát cây cối, vườn rau....Chơi, hoạt động các góc: Phân loại rau, hoa, quả, cây .... |
| **2. Làm quen với các biểu tượng toán sơ đẳng** |
| **MT 31**. Trẻ so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói đượctừ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói đượctừ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | **Hoạtđộnghọc**: Số 5 tiết 1Số 5( Tiết 2)**Hoạt động góc:**Cho trẻ tìm gắn số lượng trong phạm vi 5- Mọi lúc mọi nơi |
| **MT32**. Trẻ sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng và số thứ tự |
| **III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |
| **MT 45.** Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. | Đặc điểm của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa trong năm.- Tết nguyên đán | **+ Hoạt động học****-**Tết nguyên đán |
| **MT51**. Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được | - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. | Mọi lúc mọi nơi: trẻ biểt nói rõ để người nghe có thể hiểu được |
| **MT54**. Trẻ kể lại sự việc theo trình tự. | Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. | Mọi lúc mọi nơiChơi, HĐ góc: Trẻ biết cầm sách kể chuyện theo tranh |
| **MT 56.** Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. | **HĐ Đón trẻ, trả trẻ**: Cho trẻ đọc các bài thơ trẻ thích trong chủ điểm**- Hoạt động ăn:** Cho trẻ đọc lại các bài thơ trước khi ngồi vào bàn ăn**- Hoạt động học:** Thơ: -Hoa bướm-Rau lang, rau muống (Phạm Hổ)Thơ: Tết dang vào nhà (Nguyễn Hồng kiên |
| **MT58**. Trẻ bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện | - Nghe hiểu nội dung truyện kể,truyện đọc phù hợp lứa tuổi-Nhớ tên truyện,tên nhân vật,hiểu nội dung câu truyện | **HĐ đón trẻ, trả trẻ**: Cô kể cho trẻ nghe các câu chuyện trẻ thích trong chủ điểm**- Hoạt động học:** Sự tích mùa xuân**- Hoạt động góc:** Trẻ kể trên sa bàn,rối, Trẻ tham gia đóng vai, đọc truyện tranh....**+ Hoạt động góc,Chơi ngoài trời:** Xem sách, tranh ảnh, sách báo |
| **IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI** |
| **MT77**. Trẻ thích chăm sóc cây cối | Bảo vệ, chăm sóc cây cối | * Mọi lúc mọi nơi, hoạt động ngoài trời
 |
| **MT 79.** Trẻ không bẻ cành, bứt hoa | Bảo vệ chăm sóc cây | * Mọi lúc mọi nơi

+ Hoat độn ggóc |
| **V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |
| **MT82**. Trẻ chú ý nghe, thích thú (Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc | - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau(nhạc thiếu nhi, dân ca)- Hứng thú tham gia trò chơi âm nhạc.Nhịp điệu, tiết tấu.- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát, bản nhạc | **-** Giờ đón trả trẻ: Cho trẻ hát các bài hát trong chủ điểm**Hoạt động học:**-NDTT: Dạy hát:Em yêu cây xanhNH : Cây trúc xinhTC :Ai đoán giỏi-Dạy vận động: bài hát “ Bầu và bí”(gõ đệm theo nhịp 2/4)NDKH: Nghe hát: Lý cây bôngT/C: Đoán tên bạn hát- NDTT: DH: Bài hát “Màu hoa"NDKH: NH: Lá xanh-TC: Vũ điệu xanh-NDTT: VĐTTN:  Quả NDKH: NH: Hoa thơm bướm lượn-TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật**-** Biểu diễn: Em yêu cây xanh, Hoa kết trái, Bầu và bí; Sắp đến tết rồi; - Nghe hát: Mùa xuân- TCÂN: Tai ai tinh |
| **MT 83.** Trẻ hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ;  |
| **MT 84**.Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa ), nhớ tên bài hát, tên tác giả, nội dung bài hát |
| **MT85:**Trẻ lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát bản nhạc |
| **MT 87**. Trẻ biết cách vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.  | Sử dụng các kỹ năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | - **Hoạt động học**- Vẽ tô màu cây xanh |
| **MT 88**. Trẻ biết cách làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. | Sử dụng các kỹ năng Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết | **- Hoat động học**- Nặn rau ăn củ(củ cà rốt) |
| **MT 89** Trẻ xé cắt theo đường thẳng, đường cong.. và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cuc | * Sử dụng kỹ năng cắt, xé, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc,kích thước, hình dáng.
 | **Hoạt động học:** -Cắt dán hoa” ( Mẫu)* **Hoạt động chiều:**  Xé dán quả,Xé dán cây ăn quả

Chơi hoạt động ở các góc: Cho trẻ cắt xé dán các loại cây,quả |
| **MT 91.** Trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. | * Phối hợp các nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm.
 | **+ Hoạt động học**: * Trang trí tán lá cây
* **Hoạt động chiều**

+ Trang trí bưu thiếp ngày tết+ Làm cành đào ngày tết+Tạo hoa bằng dấu vân tay+ Gấp hoa sen* Chơi hoạt động ở các góc:cho trẻ gấp hoa,làm cành đào,mai..
 |
| **MT95**. Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | - Đặt tên cho sản phẩm của mình. | - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình làm được |